

QUYẾT ĐỊNH LỊCH SỬ CỦA “NHÂN TƯỚNG” VÕ NGUYỄN GIÁP TRONG CHIẾN DỊCH ĐIỆN BIÊN PHỦ

Nguyễn Tất Thắng¹

Tóm tắt:

Trong khuôn khổ Hội thảo: “Đại tướng Võ Nguyên Giáp và chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ” do Trường Đại học Quảng Bình tổ chức, chúng tôi xin cung cấp thêm cho độc giả một số tư liệu về quyết định lịch sử của Võ Nguyên Giáp khi quyết định cách đánh và thời gian tấn công vào tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ. Vì trách nhiệm của mình với vận mệnh dân tộc và sinh mệnh của gần 60.000 quân, Đại tướng Võ Nguyên Giáp đã thức trắng đêm suy nghĩ để đưa ra quyết định có tính chất xoay chuyển kết quả một chiến dịch lịch sử (cũng là xoay chuyển cả cuộc chiến tranh) - chuyển từ “đánh nhanh, thắng nhanh” sang “đánh chắc, thắng chắc”, một quyết định mà theo Đại tướng là “khó khăn lớn nhất” trong cuộc đời làm tướng của mình.

Chúng tôi thực sự xúc động khi đọc bài *Cái tâm của Đại tướng thấm vào lòng dân* của Hà Hương – Ngọc Hà² trên báo *Tuổi Trẻ* và bài *On cứu mạng của anh cả* của Phạm Vũ³ trên *Đời sống* và *Pháp luật online*. Với những cựu chiến binh Điện Biên, “*on anh Cả là on cứu mạng, sống tét, chết giỗ, không gì khác được cả*”. Câu khẳng định này tôi cũng đã được nghe nhiều lần khi có mặt tại Điện Biên Phủ năm 2004. Vào đúng thời điểm kỷ niệm 50 năm chiến thắng Điện Biên Phủ (1954 – 2004), Khoa Lịch Sử và Hội Cựu chiến binh Trường Đại học Sư phạm – Đại học Huế được Nhà trường tổ chức một chuyến đi ra Điện Biên. Không ai bảo ai nhưng cả 15 người tham gia đoàn đi đều tâm niệm rằng: đây cũng là chuyến đi lịch sử, khó lòng có lại lần thứ hai. Kết quả của chuyến đi giúp cho chúng tôi - những giảng viên Khoa Lịch sử có được những kiến thức và cảm xúc tốt hơn, thật hơn khi giảng dạy về chiến thắng Điện Biên Phủ. Điều đáng tiếc nhất là chúng tôi không được gặp Đại tướng khi ông cũng có mặt tại Điện Biên vào dịp lễ lớn này. Cả ba địa điểm chúng tôi đặt chân là Mường Phăng (nơi đặt sở chỉ huy chiến dịch), Nghĩa trang liệt sĩ Điện Biên Phủ và Hàm De Castries đều hay tin Đại tướng vừa mới rời chân.

Nhắc đến lịch sử Việt Nam không thể không nhắc đến Đại tướng Võ Nguyên Giáp và những trận đánh lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu. Lòng người ngưỡng mộ, tôn

¹ Nguyễn Tất Thắng, Tiến Sĩ, Giảng viên Khoa Lịch sử - Trường ĐHSPT Huế, 32 Lê Lợi, T.p Huế. Điện thoại 0914.025.002. Email: tatthangsp@gmail.com

² Báo Tuổi trẻ, ngày 7/10/2013.

³ Đời sống và Pháp luật Online ngày 8/10/2013.

kính Đại tướng đã vượt qua ngoài lãnh thổ Việt Nam; nhận được sự ca ngợi từ cả 2 đất nước từng tham chiến trong cuộc chiến tranh phi nghĩa tại Việt Nam. Cuộc đời, con người, sự nghiệp của Đại tướng là chủ đề nghiên cứu của nhiều học giả trong và ngoài nước. Tinh thần của ông đã vượt qua không gian và thời gian.

Trong quãng đời của mình, trong thời chiến cũng như thời bình có thể thấy Đại tướng Võ Nguyên Giáp phải đưa ra không ít quyết định, có những quyết định quan trọng, là ranh giới giữa cái sống và cái chết của chiến sĩ, đồng đội; có những quyết định trên mặt trận, lĩnh vực của thời bình. Và trong những quyết định ấy có thể thấy lúc nào cũng chứa đựng tình yêu thương. Tình yêu thương chân thành dành cho đồng đội, đồng chí. Tình yêu thương dành cho nhân dân.

Suốt cuộc đời cầm quân của mình, Đại tướng Võ Nguyên Giáp chưa bao giờ tư duy đánh thắng bằng mọi giá, mà luôn tư duy về cách thắng chắc chắn và ít tổn thất máu xương. Lòng nhân ái đã chi phối tư duy chỉ huy chiến đấu của Ông. Ấu đó cũng là một nhân cách lớn của một thiên tài quân sự lỗi lạc! Suốt cuộc đời cầm quân, Đại tướng đã hoàn thành lời căn dặn của Chủ tịch Hồ Chí Minh khi phong Ông hàm Đại tướng: “...để điều khiển binh sĩ làm tròn sứ mệnh quốc dân giao”. Những gì Đại tướng đã đóng góp cho đất nước này đều thực hành theo mệnh lệnh của trái tim. Một trái tim luôn đập theo hơi thở của nhân dân, vì dân, vì nước như lời tâm sự của Đại tướng với Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng khi Thủ tướng tới chúc thọ ông 100 tuổi “*Tôi sống ngày nào cũng vì đất nước ngày đó*”⁴.

1. Vì sao Điện Biên Phủ lại trở thành trận “*quyết chiến chiến lược*” giữa ta và Pháp

a, Âm mưu và hành động của thực dân Pháp

Sau 7, 8 năm tiến hành chiến tranh xâm lược Việt Nam, nhất là thất bại sau một loạt chiến dịch tiến công, phản công của quân ta: Biên Giới – Thu Đông năm 1950, Hòa Bình – Đông Xuân 1951 – 1952, Tây Bắc – Thu Đông 1952, Thượng Lào – Hè 1953, thực dân Pháp tổn thất nặng nề về lực lượng tiêu tốn lớn về tài chính. Thất bại dồn dập về quân sự, khó khăn lớn về kinh tế của Pháp ở Đông Dương đã tác động mạnh đến chính trị trong nước, gây nên cuộc khủng hoảng nội các, đưa đến mâu thuẫn trong giai cấp thống trị, làm bùng lên cuộc đấu tranh của quần chúng đòi chấm dứt cuộc xâm lược.

Lối thoát duy nhất lúc này đã buộc thực dân Pháp phải lựa chọn là dựa hẳn vào Mỹ, xin thêm nhiều viện trợ để đẩy mạnh chiến tranh xâm lược với mong muốn giành thắng lợi quân sự quyết định để kết thúc chiến tranh trong danh dự.

⁴ Ấn phẩm đặc biệt của *Báo tuổi trẻ*, ngày 13/10/2013; tr.3.

Về phía Mỹ, từ lâu chúng nuôi dưỡng ý đồ xâm lược: gạt Pháp để độc chiếm Việt Nam và các nước khác ở Đông Dương, biến các nước này thuộc địa kiểu mới và căn cứ quân sự ở Đông Nam Á. Ý đồ đó tuy hiện tại đã có điều kiện thuận lợi để thực hiện, đó là quân Pháp đang bị sa lầy và cơ nguy cơ thất bại hoàn toàn, nhưng Mỹ không dễ gì thực hiện, vì tình hình thế giới, quan hệ giữa các nước lớn đang có nhiều phức tạp, cuộc chiến tranh Triều Tiên lại vừa chấm dứt (7-1953). Vì vậy, Mỹ chỉ có thể đẩy nhanh quá trình can thiệp sâu hơn vào cuộc chiến tranh xâm lược Đông Dương, lấn dần quyền của Pháp, tăng cường viện trợ đũa, vũ khí, qua đó buộc Pháp kéo dài, mở rộng, quốc tế hóa chiến tranh.

Tháng 5-1953, với sự thỏa thuận của Mỹ, tướng Hanager Navarre, Tham mưu trưởng lục quân của khối Bắc Đại Tây Dương được cử làm Tổng chỉ huy quân viễn chinh Pháp ở Đông Dương. Navarre vạch kế hoạch quân sự mang tên “*kế hoạch Navarre*” với mục đích xoay chuyển chiến tranh Đông Dương, nhằm trong 18 tháng chuyển bại thành thắng. Kế hoạch được thực hiện theo hai bước:

Bước 1, (Thu - Đông 1953 và Xuân 1954): Giữ thế phòng ngự chiến lược ở chiến trường Miền Bắc, tránh giao chiến với chủ lực của ta, thực hiện tiến công ở chiến trường Miền Nam, đồng thời ra sức mở rộng nguy quân, tập trung binh lực xây dựng lực lượng cơ động mạnh.

Bước 2, (từ Thu - Đông 1954): Chuyển lực lượng ra chiến trường miền Bắc, thực hiện tiến công chiến lược, cố giành thắng lợi quân sự quyết định bằng cách tiêu diệt phần lớn chủ lực ta, buộc ta phải đàm phán theo những điều kiện có lợi cho chúng⁵.

“*Kế hoạch Nava là sự cụ thể hóa những ý tưởng của Đờ lát đờ Tatxinhi trước đây thành một chương trình hành động trong tình hình mới. Đông Dương đã trở thành điểm nóng duy nhất trong chiến tranh lạnh. Nó mang tầm vóc chiến lược, tiềm ẩn những nguy cơ lâu dài đối với ta, và được Mĩ coi như một bước thực hiện những mưu đồ của chính mình sau thất bại tại Triều Tiên*”⁶. Đó là kế hoạch chiến lược có quy mô rộng lớn, thể hiện tập trung sự cố gắng lớn và cuối cùng của thực dân Pháp, có sự giúp sức của Mỹ trong cuộc chiến tranh xâm lược Đông Dương.

Bước sang Đông - Xuân 1953 – 1954, khi bước đầu triển khai kế hoạch Nava, phát hiện hướng tấn công chủ yếu của quân ta lên Tây Bắc Việt Nam và Thượng Lào, thực dân Pháp điều lực lượng quân đội lớn lên hướng đó, điều lực lượng quân cơ động chiến lược

⁵ Hồ Sĩ Khoách, Hà Minh Hồng, Võ Văn Sen (1996), *Lịch sử Việt Nam 1945 – 1954*, Tủ sách Đại học Tổng hợp T.p Hồ Chí Minh; tr. 119

⁶ Đại tướng Võ Nguyên Giáp (2001) *Điện Biên Phủ, điểm hẹn lịch sử*, Hữu Mai thực hiện, Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội; tr. 18.

đồ bộ lên cánh đồng Mường Thanh, chiếm Điện Biên Phủ để bảo vệ vùng có ý nghĩa chiến lược này ở Đông Dương và Đông Nam Á.

Điện Biên Phủ là vùng rừng núi rộng lớn ở phía Tây vùng rừng núi Tây Bắc, có lòng chảo Mường Thanh dài gần 20km, rộng 6 – 8km, cách Hà Nội khoảng 200km, cách Luông Pha Bông 200km đường chim bay. Thung lũng này nằm gần biên giới Việt – Lào, trên một đầu mối giao thông quan trọng, có tuyến đường đi Lào, có con sông Nậm Rốm chạy theo hướng Nam – Bắc, đổ xuống sông Nậm Hu, có sân bay Mường Thanh được xây dựng từ năm 1889. Dân số Điện Biên Phủ có 2 vạn người thuộc 11 dân tộc khác nhau (Kinh, Thái, Hơmeong, Nùng, Tày, Lào, Xá, Hoa, Pú Nọi).

Theo đánh giá Navarre và nhiều nhà quân sự Pháp – Mỹ thì Điện Biên Phủ ở vào “*một vị trí chiến lược quan trọng chẳng những đối với chiến trường Đông Dương mà còn đối với Đông Nam Á. Một trục giao thông nối liền miền biên giới Lào, Thái Lan, Miến Điện và Trung Quốc*”⁷. Nó như “*cái bàn xoay*” có thể xoay đi bốn phía Việt Nam, Lào, Miến Điện, Trung Quốc⁸, như “*cái chìa khóa*” bảo vệ thượng Lào, từ đó đánh chiếm lại các vùng đã mất ở Tây Bắc trong những năm 1950 – 1953 và tạo điều kiện để đánh tiêu diệt quân chủ lực của Việt Minh tại đây.

Điện Biên Phủ được Pháp, có sự giúp đỡ của Mỹ về (cố vấn, kĩ thuật, trang bị...) xây dựng một tập đoàn cứ điểm mạnh nhất ở Đông Dương, thành trung tâm điểm của kế hoạch quân sự Navarre. Quân địch chiếm đóng ở đây tăng dần từ 6 tiểu đoàn lên 13 tiểu đoàn, gồm những đơn vị bộ binh, pháo binh, công binh, xe tăng, không quân vào loại tinh nhuệ nhất ở Đông Dương, trong đó có 12 tiểu đoàn cơ động, tức bằng 1/3 lực lượng cơ động của địch ở Bắc Bộ và bằng 1/5 lực lượng cơ động của chúng trên toàn chiến trường Đông Dương, với số quân lúc cao nhất là 16.200 tên. Lực lượng của chúng được bố trí thành hệ thống phòng ngự mạnh, gồm 49 cứ điểm, chia làm 3 khu: khu Trung tâm Mường Thanh có chỉ huy sở, nhiều trung tâm đề kháng, nhiều cứ điểm bao quanh sân bay Mường Thanh như A1, C1, D1, E1...; khu Bắc có 3 trung tâm đề kháng là Him Lam, Độc Lập, Bản Kéo và Khu Nam có trung tâm đề kháng quanh sân bay phụ Hồng Cúm.

Sự hình thành hệ thống phòng thủ Điện Biên Phủ lúc đầu là chỉ để “*cứu nguy Lai Châu*”, “*bảo vệ Thượng Lào*”, nhưng về sau được tạo thành một “*cái bẫy hiểm ác*”, “*cái nhọt hút máu độc*”, “*cái máy nghiền khổng lồ*” nhằm vào quân chủ lực của đối phương. Cơ sở thực tế cho những tính toán trên đây của Pháp – Mỹ đó là tính kiên cố và hết sức

⁷ Trích theo *Lịch sử cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp 1945 – 1954, tập V*, Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội, 1992; tr. 70.

⁸ Hangry Navarre (1958), *Đông Dương hấp hối*, Nxb Plông, Paris; tr. 34.

phức tạp của hệ thống phòng ngự ở Điện Biên Phủ, là sức mạnh áp đảo của quân cơ động, tinh nhuệ đông, chiếm ưu thế tuyệt đối về không quân cơ giới được Mỹ trang bị.

Y vào sức mạnh quân sự, tin vào ưu thế của vũ khí, thực dân Pháp (cả đế quốc Mỹ) đi đến nhận định Điện Biên Phủ là “*pháo đài bất khả xâm phạm*”. Từ tháng 3/12/1953, chúng quyết định tiếp nhận chiến đấu tại Điện Biên Phủ, thách quân ta đánh lên đó để tiêu diệt.

b. Chủ trương của ta

Trước những thay đổi trong cục diện chiến tranh ở Đông Dương và trên cơ sở đánh giá sự so sánh lực lượng giữa ta và địch từ chiến thắng Biên Giới - Thu Đông 1950, Trung ương Đảng ta đã có những quyết định lịch sử nhằm đưa cuộc kháng chiến đến thắng lợi. Cuối tháng 5/1953 Bộ chính trị Ban chấp hành Trung ương Đảng họp, đề ra phương án của ta trong Đông Xuân 1953 – 1954. Là “*Tập trung lực lượng mở những cuộc tiến công vào những hướng quan trọng về chiến lược mà địch tương đối yếu nhằm tiêu diệt một bộ phận sinh lực của chúng, giải phóng đất đai, đồng thời buộc chúng phải phân tán lực lượng đối phó với ta trên những địa bàn xung yếu mà chúng không thể bỏ, do đó phải phân tán binh lực, do đó phải phân tán binh lực ra cho ta những điều kiện thuận lợi mới để tiêu diệt thêm những bộ phận sinh lực của chúng*”⁹, và phương châm tác chiến là “*tích cực, chủ động, cơ động và linh hoạt*”.

Đầu tháng 12/1953, trước việc thực dân Pháp tăng cường lực lượng quân đội, phương tiện chiến tranh chiếm đóng Điện Biên Phủ và tiếp nhận cuộc chiến đấu tại đây. Bộ chính trị Ban chấp hành Trung ương họp, thông qua kế hoạch tác chiến của Bộ tổng Tư lệnh và quyết định mở chiến dịch Điện Biên Phủ, một trận “*quyết chiến chiến lược*” lớn nhất giữa ta và Pháp.

⁹ Võ Nguyên Giáp (1964), *Điện Biên Phủ*, Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội; tr.47.



Chủ tịch Hồ Chí Minh cùng các đồng chí Trường Chinh, Phạm Văn Đồng, Võ Nguyên Giáp quyết định mở chiến dịch Điện Biên Phủ 1954

(Nguồn: TTLT Quốc gia III, ảnh thời kỳ kháng chiến chống Pháp, KH 412)

Bộ chính trị cho rằng, Điện Biên Phủ là một tập đoàn cứ điểm mạnh, nhưng nó lại có cái yếu cơ bản là nó bị cô lập. Nó rất xa hậu phương của địch, mọi tiếp tế, vận chuyển đều phải dựa vào đường hàng không. Đối với ta, Điện Biên Phủ cũng là nơi xa hậu phương lớn. Để tiến hành chiến dịch Điện Biên Phủ, khó khăn lớn nhất của ta là vấn đề cung cấp. Nhưng quân dân ta có nhiều khả năng khắc phục khó khăn hơn kẻ địch. Đó là hậu phương của ta đang chuyển mình trong cuộc cách mạng ruộng đất. Hơn nữa, quân đội ta đã trưởng thành sau các chiến dịch Biên Giới, Hòa Bình, Tây Bắc, Thượng Lào, có tiến bộ trong tác chiến, trang bị kỹ thuật, nhất là với ý chí “*quyết chiến, quyết thắng*”, có thể đánh được tập đoàn cứ điểm.

Chiến dịch Điện Biên Phủ mang biệt danh “*Chiến dịch Trần Đình*”. Mục đích của chiến dịch là tiêu diệt một bộ phận quan trọng sinh lực tinh nhuệ của địch ở đây, giải phóng vùng Tây Bắc và tạo điều kiện cho lực lượng vũ trang của bạn Lào giải phóng vùng Bắc thượng Lào, mở rộng và củng cố căn cứ kháng chiến của nước bạn ở Thượng Lào, đồng thời tạo điều kiện để tiêu hao, tiêu diệt sinh lực địch trên chiến trường toàn Đông Dương. Điện Biên Phủ trở thành trung tâm điểm của kế hoạch Đông Xuân 1953 – 1954 của ta, điểm quyết chiến chiến lược của ta và địch.

“Đây là trận công kiên lớn nhất trong lịch sử, quân đội ta từ trước đến nay. Chiến thắng trận này, quân ta tiến từ đánh công kiên với 1,2 trung đoàn tập trung đến mấy đại đoàn tập trung, từ chưa đánh công kiên có bộ pháo hiệp đồng trên quy mô lớn đến đánh công kiên có nhiều binh chủng phối hợp trên một quy mô lớn, từ tiêu diệt từng cứ điểm một, hai đại đội, nhiều nhất là một tiểu đoàn đến tiêu diệt một tập đoàn cứ điểm của địch có 13 tiểu đoàn. Trận này thắng lợi sẽ đánh dấu một bước tiến vượt bậc trong quá trình trưởng thành của quân đội chúng ta và do bước tiến đó, trận công kiên này sẽ ảnh hưởng nhiều đối với tinh thần quân sự sau này”¹⁰.

Đánh địch ở Điện Biên Phủ, quân ta thực hiện theo nguyên tắc chỉ đạo “*đánh chắc thắng*”, phương châm tác chiến là công kiên tác chiến, một loạt trận công kiên có tính chất trận địa, đánh tiêu diệt một hoặc một số trung tâm đề kháng của địch, hình thành thế bao

¹⁰ Kết luận của Tổng tư lệnh Võ Nguyên Giáp ở Hội nghị cán bộ chiến dịch Điện Biên Phủ ngày 14/1/1954. Trích theo: *Lịch sử cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp 1945 – 1954, tập V, sđd; tr. 108.*

vây chia cắt, không chế địch, siết chặt dần vòng vây, triệt hẳn nguồn tiếp tế và cứu viện của chúng, tiến lên tiêu diệt toàn bộ quân địch¹¹.

Để bảo đảm công tác chuẩn bị và chỉ huy chiến dịch, Bộ Chính trị quyết định thành lập Bộ chỉ huy và Đảng bộ mặt trận do Đại tướng Võ Nguyên Giáp, Ủy viên Bộ Chính trị, Tổng Tư lệnh quân đội nhân dân Việt Nam trực tiếp làm Chỉ huy trưởng kiêm Bí thư Đảng ủy mặt trận; Chính phủ quyết định thành lập Hội đồng cung cấp mặt trận do Phó Thủ tướng Phạm Văn Đồng ủy viên Bộ Chính trị làm chủ tịch.

Nhân dịp kỉ niệm 9 năm ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam (22/12/1953), chủ tịch Hồ Chí Minh có chỉ thị nêu rõ: “*Chiến dịch này là một chiến dịch quan trọng không những về mặt quân sự mà cả về chính trị, không những đối với trong nước mà cả đối với quốc tế. Vì vậy toàn quân, toàn dân, toàn Đảng, phải tập trung thực hiện cho kỳ được*”¹².

Quyết tâm chiến lược của Bộ Chính trị Trung ương Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh là tiêu diệt toàn bộ quân địch ở Điện Biên Phủ đã biến thành ý chí của toàn Đảng, toàn quân và toàn dân ta.

Trong suốt cuộc kháng chiến chống Pháp, nhân dân và quân đội ta chưa bao giờ đứng trước nhiệm vụ to lớn và nặng nề như nhiệm vụ Đông Xuân 1953 – 1954. Nhưng cũng chưa có lúc nào mà cao trào cách mạng sôi nổi, rầm rộ và hào hùng như cao trào chiến đấu và phục vụ chiến đấu Đông Xuân 1953 – 1954.

Với khẩu hiệu “*tất cả cho tiền tuyến, tất cả cho chiến thắng*” ta đã đưa một hậu phương hùng hậu vào vùng tự do Việt Bắc, Liên khu III, Liên khu IV, vùng mới giải phóng Tây Bắc, đến vùng du kích và căn cứ do kích đồng bằng Bắc Bộ đổ người, đổ của và đổ cả nhiệt tình chiến đấu cho mặt trận Điện Biên Phủ.

Với lòng yêu nước nồng nàn, lòng căm thù giặc cao độ, hàng chục vạn dân công vượt đèo cao, núi dốc, nắng, mưa, rét mướt, vượt qua mưa bom, bão đạn chuyển lương thực và đạn dược cho bộ đội đánh giặc. 261.453 dân công miền ngược, miền xuôi với 18.301.570 ngày công đã tham gia phục vụ chiến dịch; 25.506 tấn gạo, 907 tấn thịt, 901 tấn thực phẩm khác được huy động cung cấp cho mặt trận Điện Biên Phủ¹³.

Hàng vạn thanh niên xung phong phối hợp với các đơn vị công binh anh dũng phá bom nổ chậm của địch, mở đường đến trận địa. Trong thời gian ngắn, hàng nghìn km đường được xây dựng và sửa chữa phục vụ chiến dịch. Đường từ Yên Bái sang, từ Thanh Hóa ra,

¹¹ Trường ĐHSPT Hà Nội, Khoa Lịch sử (2004), *Chiến thắng Điện Biên Phủ*, Nxb Đại học Sư phạm, Hà Nội; tr. 70.

¹² Hồ Chí Minh (1953): *Thư gửi đồng chí Võ Nguyên Giáp*, ngày 22/12.

¹³ Nhiều tác giả (1994): *Điện Biên Phủ - mốc vàng lịch sử*, Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội; tr. 11.

từ Khu III, Hòa Bình, Sơn La lên, đường Tuần Giáo đi Điện Biên Phủ được mở rộng. Đường bộ, đường thủy ngày đêm vận chuyển 30.759 tấn vật chất ra tiền tuyến¹⁴.

Các phương tiện vận chuyển từ thô sơ đến cơ giới đều được huy động. Hầu hết ô tô vận tải (628 chiếc) được đưa ra mặt trận. Bộ đội vận tải nêu cao tinh thần khắc phục khó khăn, xe chạy không đèn ban đêm, vượt qua bom nổ chậm, bảo đảm một khối lượng lớn cho chiến dịch. 11.800 thuyền các loại, từ thuyền buồm, thuyền độc mộc đến bè mãng ngược sông Mã từ Thanh Hóa lên, từ Liên khu III, Hòa Bình, từ Phú Thọ lên, hoặc xuôi dòng Nậm Na từ Phòng Tô, Lai Châu... tiếp tế cho mặt trận.

Và trên tất cả những dòng sông Tây Bắc lờm chờm thác ghềnh năm ấy cũng nườm nượp từng đoàn thuyền phăng phăng rẽ sóng “*Đò người chở khách lấy tiền; Đò tôi chở gạo đi lên Việt ngành; Gạo đi chiến dịch phía Tây; Nước to sóng cả đò đây vẫn chèo*”. Các đoàn xe vận tải ngày đêm nối đuôi nhau lên đường ra mặt trận.

Đặc biệt có đến 21.000 xe đạp thồ, 500 ngựa thồ và hàng nghìn xe trâu, bò thồ được huy động phục vụ chiến dịch Điện Biên Phủ.



Những chiếc xe đạp thồ đã góp phần quan trọng làm nên chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ

(Nguồn: TTLT Quốc gia III, Tài liệu ảnh Phòng Bộ Ngoại giao, hồ sơ 3142)

Với tấm lòng yêu nước nồng nàn, trí thông minh và sự quả cảm tuyệt vời, lực lượng pháo binh đã không quản ngày đêm dùng sức người để kéo những trọng pháo vào địa điểm sẵn sàng tiêu diệt địch. Một điều mà Pháp không thể ngờ quân ta lại có thể đưa được những trọng pháo qua được những địa hình hiểm trở như thế để vào trận địa.

¹⁴ Trần Bá Đệ (2001), *Lịch sử Việt Nam từ 1858 đến nay*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội; tr. 297.



Những khẩu đại bác 105 ly nặng trên hai tấn đã được bộ đội ta kéo qua những đèo dốc gập ghềnh, đưa vào vị trí chờ ngày nổ súng, năm 1954

(Nguồn: Trung tâm Lưu trữ quốc gia III, Tài liệu ảnh Phòng Bộ Ngoại giao, hồ sơ 3105)

Với việc nhanh chóng phát hiện ra âm mưu và thủ đoạn mới của thực dân Pháp qua kế hoạch quân sự Nava, đề ra chiến lược và chiến thuật hợp lý, đầy tính sáng tạo; xác định đúng mục tiêu chiến dịch cùng nguyên tắc chỉ đạo và phương châm cho chiến dịch; công tác vận chuyển tiếp tế tích cực, huy động được sức mạnh toàn quân toàn dân cho chiến dịch ... đã góp phần quyết định thắng lợi của quân dân ta trên mặt trận Điện Biên Phủ.

2. Quyết định lịch sử của một “Nhân tướng”

Ngày giờ tấn công vào Điện Biên Phủ đã được Bộ chỉ huy chiến dịch quyết định: *“Lúc đầu thời gian nổ súng được quyết định là 17h ngày 25/ 1/ 1954, sở dĩ ta quyết định như vậy là vì Pháp mới đặt chân tới Điện Biên Phủ, chưa kịp triển khai các công trình phòng thủ, lực lượng của ta đông, tinh thần quyết chiến quyết thắng cao. Tuy nhiên, gần ngày 25/ 1 có một chiến sĩ của ta bị địch bắt. Bộ đội thông tin của ta nghe địch thông báo cho nhau qua điện đài về ngày giờ tấn công nên Bộ chỉ huy quyết định hoãn thời gian nổ súng 24 giờ và phân công cán bộ đi nắm tình hình (những tài liệu của phương Tây sau này cho biết địch nắm được thời gian nổ súng của ta là do thu được một số bức điện của Cơ quan cung cấp mặt trận)”¹⁵*. Quyết định ban đầu của ta đã được Đại tướng Vi Quốc Thanh – Trưởng đoàn cố vấn quân sự Trung Quốc tại Việt Nam đồng ý với phương án tấn công ngay khi Pháp mới tới Điện Biên Phủ. Ông khuyên ta là: *“Nếu không đánh sớm, nay mai*

¹⁵ Võ Nguyên Giáp (2004): *Điện Biên Phủ, điểm hẹn lịch sử*, Nxb Kim Đồng, tr. 77.

địch tăng cường thêm quân và củng cố công sự thì cuối cùng không còn điều kiện công kích quân địch nữa”¹⁶.

Mọi công việc chuẩn bị về tinh thần và vật chất cho trận đánh đều được triển khai theo phương án “*đánh nhanh, thắng nhanh*”. Tuy nhiên, trước ngày nổ súng, Đại tướng nhận thấy địch không ngừng củng cố công sự ngày càng vững chắc, chúng không còn ở vào thế phòng ngự dã chiến như lúc đầu, trong khi việc kéo pháo của ta vào trận địa đang gặp khó khăn vì pháo nặng, đường dốc, không kịp thời gian như kế hoạch dự kiến. Trong suy nghĩ của Đại tướng, năm 1950 bộ đội ta với một lực lượng lớn đánh tiêu diệt một tiểu đoàn địch tại Đông Khê trong chiến dịch Biên Giới mà khó khăn, còn tại Điện Biên Phủ, Pháp có tới gần 20 tiểu đoàn tinh nhuệ, lại được hỗ trợ hỏa lực mạnh, lính Pháp cố thủ trong các công sự kiên cố, liên hoàn thì khả năng đánh thắng nhanh là không nhiều. Hơn nữa, bộ đội ta chưa quen đánh phối hợp binh chủng (giữa bộ binh và pháo binh), các trung đoàn trưởng của ta còn quá trẻ. Trong các chiến dịch trước, bộ đội quen đánh đêm, ngắn ngày, đây là đánh ngày, dài ngày...

Suốt 11 ngày đêm suy nghĩ, tính toán, theo dõi tình hình, Đại tướng Võ Nguyên Giáp thấy địch ngày càng tăng cường lực lượng, ra sức củng cố trận địa và những khó khăn của ta chưa có cách khắc phục. Sau nhiều trăn trở, cân nhắc, cuối cùng, Đại tướng đi đến kết luận: Đánh theo cách này nhất định thất bại và quyết định chuyển sang phương châm: “*đánh chắc, tiến chắc*”. Theo cách đánh này, quân ta sẽ diệt từng vị trí của địch theo lối “*bóc vỏ*”, dồn quân địch vào tình thế ngày càng cùng quẫn để rồi tiêu diệt chúng. Mặc dầu mấy vạn quân đã dàn trận, đạn đã lên nòng, sẵn sàng nổ súng vào đêm 26/1/1954, nhưng Đại tướng Võ Nguyên Giáp đã kiên quyết dừng lại, cho lui quân về vị trí tập kết, kéo pháo ra để chuẩn bị đánh theo phương án mới. Mệnh lệnh lúc đó của Đại tướng là “*lui quân, kéo pháo ra*”. Trao đổi với Đại tướng Vi Quốc Thanh – Trưởng phái đoàn cố vấn quân sự Trung Quốc về quyết định của mình, Đại tướng Võ Nguyên Giáp nói: “*Ý định của tôi là hoãn cuộc tấn công ngay buổi chiều hôm nay, thu quân về vị trí tập kết, chuẩn bị lại theo phương châm “đánh chắc, tiến chắc”¹⁷.*

“*Lui quân, kéo pháo ra*”, mệnh lệnh tưởng chừng như đơn giản ấy của Đại tướng đã cứu được hàng vạn sinh mạng người lính. Hôm nay, gần 60 năm sau quyết định ấy, nhiều

¹⁶ Võ Nguyên Giáp (2004): *Điện Biên Phủ, điểm hẹn lịch sử*, Nxb Kim Đồng, tr. 69.

¹⁷ Võ Nguyên Giáp (2004): *Điện Biên Phủ, điểm hẹn lịch sử*, Nxb Kim Đồng, tr. 81.

người lính già đến viếng ông vẫn nhắc: “không có anh Cả, chúng tôi đã không còn nữa, từ 60 năm trước kia”.

Đại tá Hoàng Minh Phương – người phiên dịch tiếng Trung, trợ lý thân thiết của Đại tướng kể lại: “Chiến dịch Điện Biên Phủ, kế hoạch của tổ tư vấn đặt ra là đánh nhanh thắng nhanh, tấn công 49 cứ điểm trong ba ngày, hai đêm. Mọi khâu chuẩn bị gần như hoàn tất, pháo đã kéo vào vị trí, những người lính đã sẵn sàng. Chiều ấy trận tấn công sẽ bắt đầu, sáng Đại tướng cho gọi tôi sang. Tôi giật mình khi thấy đầu Đại tướng quấn đầy lá ngải cứu. Ông bảo: Đêm qua tớ không ngủ được. Chiều nay bắt đầu tấn công nhưng các yếu tố để thắng lợi chưa chắc đầy đủ, chưa chắc chắn. Chỉ chắc chắn là hao tổn xương máu anh em. Cậu đi cùng tớ sang gặp tổ cố vấn...”¹⁸. Và đến chiều, toàn quân đã được lệnh kéo pháo ra, lùi lại ngày tiến công, thay đổi chiến thuật sang đánh từng điểm một.



Kéo pháo ra theo phương án tác chiến mới ở Điện Biên Phủ

Quyết định thay đổi phương châm và kế hoạch đã được triển khai, sau đó Đại tướng Võ Nguyên Giáp báo cáo về Trung ương bằng thư hỏa tốc, quyết định này đã được Bác Hồ và Bộ chính trị nhất trí và cho biết sẽ động viên hậu phương đem toàn lực chi viện cho tiền tuyến đánh thắng. Thay đổi cách đánh trong tình thế toàn mặt trận từ trên xuống dưới đã quyết tâm chiến đấu theo phương án “đánh nhanh, giải quyết nhanh”, các đơn vị đã vào vị trí chiến đấu, chờ giờ nổ súng, theo Đại tướng Võ Nguyên Giáp: “Đó là quyết định khó khăn nhất trong cuộc đời chỉ huy của tôi”. Sau này Đại tướng cho rằng nếu cứ nổ súng vào ngày hôm đó, cuộc kháng chiến sẽ lui lại 10 năm mới thắng lợi. Còn Chính ủy Đại đoàn công pháo Phạm Ngọc Mậu nói: “Khi có lệnh kéo pháo ra đúng là được lời như cời tằm

¹⁸ Phạm Vũ: *Ơn cứu mạng của anh Cả*, Báo Tuổi trẻ, thứ ba, ngày 8/10/2013; tr. 2.

lòng”; Đại đoàn trưởng Đại đoàn 312, Lê Trọng Tấn thì nhấn mạnh: “Nếu không có quyết định chuyển phương châm ngày đó thì phần lớn chúng tôi sẽ không có mặt kháng chiến chống Mĩ”¹⁹.

Khi nói chuyện về chiến thắng Điện Biên Phủ, giải thích về thay đổi quyết định của mình, Đại tướng Võ Nguyên Giáp cho biết: “Tuy không tin vào thắng lợi của phương án “đánh nhanh, thắng nhanh”, nhưng tôi tự thấy mình vừa mới đến chiến trường, chưa có đủ cơ sở thực tế để bác bỏ ý kiến của đa số, nên đã đồng ý triệu tập hội nghị cán bộ để phổ biến kế hoạch tác chiến theo phương châm “đánh nhanh, giải quyết nhanh”. Đồng thời, tôi chỉ thị cơ quan tham mưu theo dõi chặt chẽ tình hình địch từng ngày, từng giờ, kịp thời báo cáo; nếu tình hình thay đổi, ta có thể thay đổi kế hoạch...”²⁰.

Thực tế chiến dịch Điện Biên Phủ đã diễn ra không phải trong 3 đêm, 2 ngày mà trong 56 ngày đêm hết sức ác liệt nhưng quân dân ta đã giành được thắng lợi, thắng lợi đó chứng minh quyết định của Đại tướng là một quyết định đúng đắn. Chiến dịch Điện Biên Phủ là một chiến dịch đánh công kiên có tính chất trận địa, quy mô rất lớn, gồm một loạt trận chiến đấu tiếp diễn trong thời gian dài, ta tập trung ưu thế binh lực tiêu diệt địch từng bộ phận, từ ngoại vi đánh vào trung tâm, tiêu diệt từng cụm cứ điểm của địch, siết chặt vòng vây, vận dụng chiến thuật đánh lán, bắn tia, chia cắt sân bay, triệt đường tiếp tế... làm cho tập đoàn cứ điểm ngày càng bị cô lập, không phận ngày càng bị thu hẹp, làm cho địch khó khăn ngày càng chồng chất, tinh thần chiến đấu sa sút, cuối cùng ta mở đợt tiến công quyết định đánh vào sở chỉ huy đầu não, bắt sống tướng De Castries và bộ chỉ huy tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ, buộc toàn bộ quân địch đầu hàng, giành toàn thắng.

¹⁹ Võ Nguyên Giáp (2004): *Điện Biên Phủ, điểm hẹn lịch sử*, Nxb Kim Đồng, tr. 86.

²⁰ Nhiều tác giả (1999), *Điện Biên Phủ: xưa và nay*, Nxb Trẻ, T.p Hồ Chí Minh.



Lá cờ Quyết chiến, Quyết thắng tung bay trên nóc hầm De Castries

Suốt cuộc đời cầm quân của mình, Đại tướng Võ Nguyên Giáp chưa bao giờ tư duy đánh thắng bằng mọi giá, mà luôn tư duy về cách thắng chắc chắn và ít tổn thất máu xương. Lòng nhân ái đã chi phối tư duy chỉ huy chiến đấu của Ông. Ấu đó cũng là một nhân cách lớn của một thiên tài quân sự lỗi lạc! Suốt cuộc đời cầm quân, Đại tướng đã hoàn thành lời căn dặn của Chủ tịch Hồ Chí Minh khi phong Ông hàm Đại tướng: “...để điều khiển binh sĩ làm tròn sứ mệnh quốc dân giao”. Đại tướng đã vượt qua được một khó khăn nhất trong đời để ra một mệnh lệnh sáng suốt chuyển từ đánh nhanh, thắng nhanh đầy mạo hiểm và mất mát khi thấy sự bảo đảm thắng lợi mong manh sang đánh chắc, tiến chắc.

Cuộc tiến công chiến lược Đông – Xuân 1953 – 1954, đỉnh cao là chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ, là chiến thắng lớn nhất, oanh liệt nhất, tiêu biểu cho tinh thần anh dũng, kiên cường, bất khuất của dân tộc trong cuộc kháng chiến trường kỳ chống thực dân Pháp xâm lược và can thiệp Mỹ. Chiến thắng lừng lẫy Điện Biên Phủ “*đã được ghi vào lịch sử Việt Nam như một trong những trang chói lọi nhất, một Bạch Đằng, một Chi Lăng, một Đống Đa của thế kỷ XX. Được ghi vào lịch sử thế giới như một chiến công hiển hách đột phá thành trì của hệ thống nô dịch thuộc địa của chủ nghĩa đế quốc*”²¹.

Chiến thắng Điện Biên Phủ đã đập tan hoàn toàn kế hoạch quân sự Nava của Pháp – Mỹ, giáng đòn quyết định vào ý chí xâm lược của thực dân Pháp, làm xoay chuyển cục diện chiến tranh ở Đông Dương, tạo điều kiện thuận lợi cho cuộc đấu tranh ngoại giao của ta giành thắng lợi²².



²¹ Lê Duẩn (1980), *Tiến lên dưới lá cờ vẻ vang của Đảng*, Nxb Sự thật, Hà Nội; Tr. 50.

²² Trần Bá Đệ (2001), *Lịch sử Việt Nam từ 1858 đến nay*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội, Tr. 301.

Tượng đài chiến thắng Điện Biên Phủ trên đồi D1

Chiến thắng Điện Biên Phủ là kết quả cuộc chiến đấu trường kỳ 9 năm của nhân dân ta, thắng lợi đó bắt nguồn từ đường lối kháng chiến đúng đắn của Đảng ta, từ sự chiến đấu anh dũng, sáng tạo của các lực lượng vũ trang nhân dân ta, gắn với tên tuổi và những đóng góp của Võ Nguyên Giáp, một vị tướng mà tên tuổi của ông đã trở thành huyền thoại, rất vĩ đại nhưng cũng rất nhân văn. Đại tá Trịnh Nguyên Huân – người trợ lý có gần 35 năm gắn bó với Đại tướng Võ Nguyên Giáp khẳng định: *“Đại tướng không bao giờ coi một trận chiến đấu như một trận đánh cờ. Và chiến sĩ không phải là những con tốt trên bàn cờ. Đại tướng luôn cân nhắc để làm sao giành được thắng lợi cao nhất mà tổn thất về sinh mạng thấp nhất”*²³.

Đại tá Hoàng Tân Anh (tức Hoàng Giáp), nguyên tiểu đoàn trưởng tiểu đoàn pháo binh 523, sư đoàn 304 tham chiến ở Điện Biên Phủ cũng đã xúc động nhận xét: *“là một sĩ quan dưới quyền chỉ huy của Đại tướng, tôi biết có trận đánh chưa chắc thắng, ông đã lệnh kéo pháo ra, tạm ngưng chiến dịch để bớt xương máu chiến sĩ. Không chỉ lo sinh mạng, ông còn lo cả tấm áo mùa đông, miếng ăn, nước uống của chiến sĩ. Đối với hàng binh Pháp, ông cũng đối xử tử tế để họ cảm phục mà theo mình chứ không phải gieo vào lòng họ sự sợ hãi. Từng binh sĩ chúng tôi cũng được ông truyền dạy cách hành chiến nhân nghĩa”*²⁴.

Trung tướng Đồng Sĩ Nguyên, vị Tư lệnh tài ba của Binh đoàn Trường Sơn huyền thoại khi trả lời phỏng vấn của phóng viên Ngọc Thành (VOV Online) về quyết định chuyển từ *“đánh nhanh thắng nhanh”* sang *“đánh chắc thắng chắc”* của Đại tướng Võ Nguyên Giáp cũng thừa nhận: *“Tính nhân văn của Đại tướng cao lắm, một chiến dịch quan trọng như Điện Biên Phủ, hành quân xa xôi khó khăn như thế thì phải chuẩn bị thật tốt, chắc phần thắng mới đánh và Đại tướng đã có một quyết định thật sáng suốt. Một Đại tướng như thế thì bao giờ cũng hướng về tổ quốc, hướng về nhân dân chứ không phải vì cá nhân”*²⁵.

Ngày 04 tháng 10 năm 2013, Đại tướng Võ Nguyên Giáp đã đi xa. Nhân dân Quảng Bình, nhân dân cả nước, dân tộc Việt Nam hạnh phúc – tự hào và vinh dự về Võ Nguyên Giáp, người làm rạng danh dân tộc, quê hương, đất nước. Bầu bạn quốc tế, nhất là các dân tộc thường bị áp bức, hẳn luôn tôn vinh và ngưỡng mộ Đại tướng. Đại tướng Võ Nguyên

²³ Hà Trang, *Đại tướng Võ Nguyên Giáp – Người làm thay đổi lịch sử*.

²⁴ Báo Tuổi trẻ, thứ ba, ngày 15/10/2013; tr 14.

²⁵ Ngọc Thành: *Tướng Đồng Sĩ Nguyên: Một cảm giác mát mát vô cùng lớn lao*, VOV Online, 7/10/2013.

Giáp, Con người Nhân-Trí-Dũng vĩ đại, người đã trở thành huyền thoại ngay khi còn sống - đã không còn trên cõi đời này, nhưng Ông đã trở thành tượng đài Vĩnh cửu trong lòng Nhân Dân và đặc biệt là những người lính đã nhờ quyết định sáng suốt của ông không chỉ riêng trong chiến dịch Điện Biên Phủ mà cả trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mĩ bảo toàn được tính mạng, được trở về với gia đình, bè bạn, được hưởng trọn niềm vui chiến thắng, hạnh phúc trong hòa bình!

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ấn phẩm đặc biệt của *Báo tuổi trẻ*, ngày 13/10/2013.
2. Báo Tuổi trẻ, thứ ba, ngày 15/10/2013.
3. Lê Duẩn (1980), *Tiến lên dưới lá cờ vẻ vang của Đảng*, Nxb Sự thật, Hà Nội.
4. Trần Bá Đệ (2001), *Lịch sử Việt Nam từ 1858 đến nay*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội.
5. Võ Nguyên Giáp (1964), *Điện Biên Phủ*, Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội.
6. Đại tướng Võ Nguyên Giáp (2001) *Điện Biên Phủ, điểm hẹn lịch sử*, Hữu Mai thực hiện, Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội.
7. Võ Nguyên Giáp (2004) *Điện Biên Phủ, điểm hẹn lịch sử*, Nxb Kim Đồng, Hà Nội.
8. Kết luận của Tổng tư lệnh Võ Nguyên Giáp ở Hội nghị cán bộ chiến dịch Điện Biên Phủ ngày 14/1/1954.
9. Hồ Sĩ Khoách, Hà Minh Hồng, Võ Văn Sen (1996), *Lịch sử Việt Nam 1945 – 1954*, Tủ sách Đại học Tổng hợp T.p Hồ Chí Minh.
10. Hangry Navarre (1958), *Đông Dương hấp hối*, Nxb Plông, Paris.
11. Hồ Chí Minh (1953): *Thư gửi đồng chí Võ Nguyên Giáp*, ngày 22/12.
12. Nhiều tác giả (1992), *Lịch sử cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp 1945 – 1954, tập V*, Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội.
13. Nhiều tác giả (1994): *Điện Biên Phủ - mốc vàng lịch sử*, Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội.
14. Nhiều tác giả (1999), *Điện Biên Phủ: xưa và nay*, Nxb Trẻ, T.p Hồ Chí Minh.
15. Ngọc Thành: *Tướng Đồng Sĩ Nguyên: Một cảm giác mát mát vô cùng lớn lao*, VOV Online, 7/10/2013.
16. Hà Trang, *Đại tướng Võ Nguyên Giáp – Người làm thay đổi lịch sử*.
17. Trường ĐHSPh Hà Nội, Khoa Lịch sử (2004), *Chiến thắng Điện Biên Phủ*, Nxb Đại học Sư phạm, Hà Nội.

18. TTLT Quốc gia III, Tài liệu Phòng Bộ Ngoại giao, hồ sơ 3142.
19. TTLT Quốc gia III, Tài liệu Phòng Bộ Ngoại giao, hồ sơ 3105.
20. TTLT Quốc gia III, ảnh thời kỳ kháng chiến chống Pháp, KH 412.
21. TTLT Quốc gia III, Tài liệu Phòng Bộ Ngoại giao, hồ sơ 3104-2762.
22. TTLT Quốc gia III, Tài liệu Phòng Bộ Ngoại giao, hồ sơ 3112.
23. Phạm Vũ: *Ơn cứu mạng của anh Cả*, Báo Tuổi trẻ, thứ ba, ngày 8/10/2013.